

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ
trong các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 56/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

Quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 901/QĐ ngày 04/8/1989 của Bộ trưởng Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) về việc ban hành quy định về công tác nghiên cứu khoa học - lao động sản xuất trong các trường đại học và Quyết định số 1686/GD-ĐT ngày 16/5/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thay đổi Điều 22 trong bản quy định về công tác nghiên cứu khoa học - lao động sản xuất trong các trường đại học.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các đại học, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng CP } để
- Văn phòng QH } báo
- Ban KGTƯ } cáo;
- Bộ KH&CN (phối hợp thực hiện);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Vb QPPL);
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ KHCN.

Bộ trưởng

Nguyễn Minh Hiền

QUY ĐỊNH

**về hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường
đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2005/QĐ-BGD&ĐT
ngày 15/ 6 /2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các đại học, trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là trường đại học) trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hoạt động khoa học và công nghệ của các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được áp dụng theo các quy định của văn bản này.

Điều 2. Vị trí, vai trò của hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hoạt động khoa học và công nghệ là một trong các nhiệm vụ chính của trường đại học.

2. Trường đại học vừa là cơ sở đào tạo, vừa là cơ sở nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động khoa học và công nghệ

1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao của đất nước, kết hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với nhiệm vụ đào tạo, đặc biệt là đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

2. Đưa nhanh các thành tựu khoa học, các kỹ thuật tiên bộ phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Nâng cao trình độ và năng lực của giảng viên, cán bộ hoạt động khoa học và công nghệ trong trường đại học.

4. Góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước, thúc đẩy hội nhập với nền khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại của khu vực và thế giới.

Điều 4. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ

1. Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai trong lĩnh vực khoa học giáo dục và các lĩnh vực khoa học và công nghệ khác.
2. ứng dụng các thành tựu khoa học và chuyển giao kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất và đời sống.
3. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm khoa học và công nghệ.
4. Dịch vụ khoa học và công nghệ (tư vấn, thẩm định, thông tin, đào tạo, bồi dưỡng, v.v...).

Điều 5. Kết hợp nghiên cứu, đào tạo và sản xuất kinh doanh

1. Trường đại học ưu tiên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học kết hợp đào tạo nguồn nhân lực và sản xuất kinh doanh phục vụ trực tiếp nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng và khả năng thương mại hoá sản phẩm khoa học và công nghệ.
2. Trường đại học phối hợp với các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp khai thác tiềm năng đội ngũ cán bộ và trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu và đào tạo của trường.

Điều 6. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Chương trình, đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác được phân cấp quản lý như sau:
 - a) Cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ.
 - b) Cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do các bộ, ngành, tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ.
 - c) Cấp cơ sở do trường đại học giao nhiệm vụ.
2. Trường đại học tham gia xây dựng, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố tự chủ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

Chương II

Xây dựng kế hoạch, tuyển chọn và giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Điều 7. Xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ

1. Kế hoạch khoa học và công nghệ của trường đại học được xây dựng theo kế hoạch 5 năm và hàng năm trên cơ sở định hướng, mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của nhà nước, bộ, ngành, tỉnh, thành phố và của trường đại học.
2. Kế hoạch khoa học và công nghệ của trường đại học bao gồm: nhiệm vụ cấp nhà nước, cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố, cấp cơ sở và nhiệm vụ nghiên

cứu triển khai theo hợp đồng với các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường.

Điều 8. Nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ

Nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hàng năm bao gồm:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ các cấp.
2. Kỹ thuật tiên bộ và chuyển giao công nghệ.
3. Đầu tư xây dựng cơ bản cho các tổ chức khoa học và công nghệ.
4. Đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ.
5. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.
6. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.
7. Thông tin khoa học và công nghệ.
8. Sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng sản phẩm.
9. Kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động.
10. Nghiên cứu khoa học của sinh viên.
11. Kế hoạch tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ.
12. Nhiệm vụ nghiên cứu về công nghệ thông tin và môi trường.
13. Nhiệm vụ về quản lý khoa học và công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

Điều 9. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của nhà nước, bộ, ngành, tỉnh, thành phố, doanh nghiệp, của các tổ chức kinh tế - xã hội và của trường, trường đại học đề xuất các chương trình, đề tài, dự án và nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác với các cấp quản lý.

2. Trường đại học căn cứ vào phương hướng phát triển của trường xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trong từng giai đoạn và theo kế hoạch hàng năm.

Điều 10. Đăng ký tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp

Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được các cấp quản lý công bố, trường đại học đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 11. Giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Trường đại học được các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được tuyển chọn và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc thù.

Chương III

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Điều 12. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trường đại học có trách nhiệm tổ chức triển khai, tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao theo quy định hiện hành về quản lý khoa học và công nghệ.

2. Trường đại học có trách nhiệm tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu, các thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào sản xuất, đời sống, phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ; tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo.

Điều 13. Đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ

1. Trường đại học chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường các trang thiết bị khoa học mới, hiện đại và duy trì, nâng cấp cho phòng thí nghiệm trọng điểm và phòng thí nghiệm chuyên đề bằng các nguồn vốn khác nhau; có kế hoạch duy trì và khai thác hiệu quả các phòng thí nghiệm đã được đầu tư phục vụ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

2. Trường đại học có nhiệm vụ duy trì, cải tạo, sửa chữa các công trình kiến trúc và cơ sở hạ tầng của các tổ chức nghiên cứu và phát triển bằng các nguồn vốn khác nhau.

Điều 14. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ

1. Trường đại học chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ bao gồm: nhiệm vụ hợp tác theo Nghị định thư; nhiệm vụ hợp tác thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế; nhiệm vụ hợp tác song phương của trường đại học với các trường đại học, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam cư trú và định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức hợp tác bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

b) Đào tạo, bồi dưỡng và trao đổi cán bộ khoa học;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý về khoa học và công nghệ;

d) Thành lập cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm chuyên ngành;

đ) Tham gia triển lãm, giải thưởng khoa học và công nghệ quốc tế theo quy định chung.

3. Trường đại học tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong trường đại học với các đối tác nước ngoài.

Điều 15. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ

1. Nhân lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm: giảng viên, cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ, cán bộ và nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng; nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên; cán bộ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, cộng tác viên từ các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

2. Trường đại học tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của trường theo kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm thông qua hình thức đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài.

Điều 16. Thông tin khoa học và công nghệ

Trường đại học thực hiện các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ bao gồm:

1. Định kỳ tổ chức hội nghị khoa học; tổ chức hội thảo khoa học theo chuyên đề; thông báo những kết quả nghiên cứu mới nhất.

2. Tổ chức xuất bản tạp chí khoa học, tuyển tập công trình khoa học.

3. Lưu trữ các báo cáo kết quả đề tài, dự án, các ấn phẩm khoa học và công nghệ đã xuất bản và cung cấp thông tin về các kết quả nghiên cứu.

4. Tham gia, tổ chức hội chợ, triển lãm khoa học và công nghệ; tổ chức quản lý và sử dụng dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ trên Internet.

Điều 17. Nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh

1. Trường đại học tạo điều kiện và khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học. Việc tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Học viên cao học và nghiên cứu sinh được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ các cấp và các hoạt động khoa học và công nghệ khác.

Điều 18. Sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng

1. Trường đại học hướng dẫn các tổ chức và cá nhân trong trường thực hiện các quy định của Nhà nước về sở hữu trí tuệ.

2. Trường đại học hướng dẫn các tổ chức và cá nhân trong trường thực hiện các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng sản phẩm khi có các hoạt động liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn, hệ thống đo lường, chất lượng sản phẩm.

Điều 19. Kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường

1. Các hoạt động khoa học và công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác trong trường đại học phải tuân theo quy định của pháp luật về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

2. Trường đại học phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở tuyên truyền giáo dục, vận động người lao động thực hiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, tổ chức mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, các đội phòng chống tai nạn, thiên tai, cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe cho người lao động và hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và những thiệt hại do điều kiện lao động xấu gây ra.

3. Trường đại học hàng năm xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động theo các quy định hiện hành.

4. Khi thiết kế, xây dựng, lắp đặt trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, kho chứa, nhà xưởng, trạm trại, thư viện, nhà ăn tập thể, ... trường đại học cần phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ.

5. Các hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học cần gắn với các giải pháp giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng ngừa, ngăn chặn và không gây hậu quả xấu cho môi trường, đồng thời phải gắn với nhiệm vụ giáo dục, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường.

Điều 20. Đánh giá nghiệm thu, công nhận, đăng ký và thông báo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đánh giá nghiệm thu: việc đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải căn cứ vào nội dung của bản thuyết minh đề tài, dự án; hợp đồng khoa học và công nghệ và được thực hiện như sau:

a) Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước được tổ chức nghiệm thu theo quy định hiện hành;

b) Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được tổ chức nghiệm thu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được tổ chức nghiệm thu theo quy định của hiệu trưởng trường đại học;

d) Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các bộ, ngành, tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ được tổ chức nghiệm thu theo quy định của các cơ quan giao nhiệm vụ;

đ) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hợp đồng giữa trường đại học với các tổ chức, cá nhân được tổ chức nghiệm thu theo thỏa thuận của các bên quy định cụ thể ghi trong hợp đồng.

2. Trên cơ sở kết luận của hội đồng đánh giá nghiệm thu, cơ quan giao nhiệm vụ ra quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Chương trình, đề tài, dự án, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được đánh giá nghiệm thu phải đăng ký kết quả nghiên cứu theo quy định của Nhà nước; nộp báo cáo kết quả nghiên cứu vào thư viện của trường, thông báo trên các phương tiện thông tin và lưu hồ sơ theo quy định.

Ngoài các yêu cầu trên, việc công bố, xuất bản kết quả của các đề tài, nhiệm vụ khoa học xã hội được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn.

Điều 21. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ

Hàng năm trường đại học xây dựng kế hoạch tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ. Nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ gồm:

1. Vốn cấp từ ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao.

2. Vốn tài trợ, vốn vay từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp (quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, thành phố).

3. Vốn vay ngân hàng, vốn vay của tập thể và cá nhân.

4. Vốn thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Vốn trích từ nguồn thu hợp pháp của trường đại học.

6. Vốn viện trợ của các tổ chức và tài trợ của cá nhân trong và ngoài nước.

7. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương IV quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

Điều 22. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hội đồng khoa học và công nghệ Bộ Giáo dục và Đào tạo là tổ chức tư vấn cho Bộ trưởng về nội dung và tổ chức quản lý thống nhất các hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học.

Nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ Bộ Giáo dục và Đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Vụ Khoa học - Công nghệ Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan tham mưu cho Bộ trưởng về chính sách khoa học và công nghệ, đồng thời giúp Bộ trưởng

thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường của Bộ.

Điều 23. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đại học

1. Phòng (ban) khoa học và công nghệ (sau đây gọi là phòng) có chức năng giúp hiệu trưởng (giám đốc) (sau đây gọi là hiệu trưởng) chỉ đạo, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức xây dựng và thực hiện định hướng phát triển hoạt động khoa học và công nghệ; các quy định, quy chế về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của trường;

b) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của trường đại học. Tổ chức kiểm tra, đánh giá nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành;

c) Tổ chức giới thiệu các thành tựu khoa học và kỹ thuật tiên bộ với các cơ sở sản xuất. Tổ chức, quản lý các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ của trường;

d) Định kỳ hàng năm và 5 năm tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ; thực hiện chế độ báo cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định hiện hành;

đ) Quản lý hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các doanh nghiệp và các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ trong trường đại học;

e) Phối hợp với các phòng chức năng thẩm định việc thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; giải quyết những vấn đề về cán bộ, lao động, thiết bị, kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động, các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ của trường theo quy định hiện hành.

2. Phòng tổ chức cán bộ phối hợp với phòng khoa học và công nghệ xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của trường.

3. Phòng kế hoạch - tài chính phối hợp với phòng khoa học và công nghệ giúp hiệu trưởng:

a) Quản lý các nguồn kinh phí, các hoạt động thu, chi và báo cáo quyết toán trong hoạt động khoa học và công nghệ theo các chế độ quy định hiện hành. Hướng dẫn chủ nhiệm chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp lập dự toán chi;

b) Thanh tra, kiểm tra tài chính các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Phòng thiết bị phối hợp với phòng khoa học và công nghệ có kế hoạch duy trì và tăng cường thiết bị thí nghiệm, tạo điều kiện để các khoa, bộ môn, tổ chức nghiên cứu và phát triển, các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ khoa

học và công nghệ và các giảng viên, cán bộ khoa học và công nghệ trong trường đại học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Phòng đào tạo đại học và sau đại học phối hợp với phòng khoa học và công nghệ để triển khai công tác gắn đào tạo với khoa học và công nghệ.

6. Phòng hợp tác quốc tế phối hợp với phòng khoa học và công nghệ hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Điều 24. Trách nhiệm của chủ tịch hội đồng trường và hội đồng quản trị về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

Chủ tịch hội đồng trường của các trường đại học công lập và chủ tịch hội đồng quản trị của các trường đại học ngoài công lập chịu trách nhiệm trước nhà nước và pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ của trường.

Điều 25. Trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

Hiệu trưởng trường đại học là người đại diện nhà trường trước pháp luật chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ của trường, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan cấp trên ủy quyền hoặc phân cấp theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của hội đồng khoa học và đào tạo

Hội đồng khoa học và đào tạo của trường đại học do hiệu trưởng ra quyết định thành lập, có trách nhiệm tư vấn cho hiệu trưởng về những vấn đề có liên quan tới hoạt động khoa học và công nghệ của trường, đặc biệt là gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Điều 27. Trách nhiệm của khoa, bộ môn

1. Khoa, bộ môn trực thuộc trường có trách nhiệm quản lý, tổ chức, phối hợp và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo khoa, bộ môn trực thuộc trường là tổ chức tư vấn cho trưởng khoa, trưởng bộ môn trực thuộc về khoa học và công nghệ.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, giải thể, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng khoa học và đào tạo khoa, bộ môn trực thuộc.

3. Bộ môn trực tiếp hoặc đôn đốc, giám sát và tạo điều kiện cho các cá nhân trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao; chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn các vấn đề khoa học và công nghệ của bộ môn và các cá nhân thuộc diện quản lý của bộ môn.

Điều 28. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên

1. Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ bắt buộc của giảng viên. Giảng viên có trách nhiệm dành ít nhất là 30 % định mức thời gian làm việc cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ phải đi đầu trong công tác nghiên cứu khoa học, có trách nhiệm định hướng nghiên cứu, tổ chức tập hợp giảng viên, nghiên cứu sinh cùng tham gia nghiên cứu khoa học để xây dựng các tập thể khoa học.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được thực hiện thông qua việc chủ trì hoặc tham gia thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm các cấp; thực hiện các hợp đồng khoa học và công nghệ; nghiên cứu để phục vụ viết giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo và công bố các kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học, báo cáo tại các hội thảo khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

3. Giảng viên là chủ nhiệm chương trình, đề tài, dự án và nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm cá nhân về mặt học thuật đối với các kết quả nghiên cứu, đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về tài chính, sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và các quy định khác.

4. Giảng viên, cán bộ khoa học và cán bộ quản lý của trường đại học được quyền ký hợp đồng khoa học và công nghệ với các tổ chức, cơ quan, cá nhân trong và ngoài trường theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước theo quy định.

5. Hiệu trưởng trường đại học quy định cụ thể yêu cầu nghiên cứu khoa học của giảng viên theo điều kiện của trường.

Điều 29. Viện, trung tâm nghiên cứu trong trường đại học

1. Căn cứ vào nhiệm vụ khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của trường đại học, hiệu trưởng trường đại học quyết định thành lập, giải thể hoặc kiến nghị cấp quản lý trực tiếp ra quyết định thành lập viện, trung tâm nghiên cứu để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; gắn hoạt động khoa học và công nghệ với đào tạo và chuyển giao công nghệ.

2. Viện, trung tâm nghiên cứu trong trường đại học phải đăng ký hoạt động với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Viện, trung tâm nghiên cứu là đơn vị trực tiếp quản lý và tạo điều kiện cho các cá nhân trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hợp đồng khoa học và công nghệ; có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy và hoạt động của viện, trung tâm nghiên cứu trong trường đại học theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Doanh nghiệp trong trường đại học

1. Trường đại học được thành lập các loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống, góp phần gắn nhà trường với xã hội, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường công nghệ.

2. Doanh nghiệp trong trường đại học tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu và hàng hoá dịch vụ thuộc các ngành nghề mà pháp luật không cấm hoặc thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của trường đại học.

3. Doanh nghiệp phải đăng ký hoạt động với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương V khen thưởng và xử lý vi phạm

Điều 31. Khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ quản lý khoa học và công nghệ được khen thưởng, phong tặng danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định.

2. Thành tích khen thưởng về khoa học và công nghệ của năm trước là căn cứ để giao nhiệm vụ cho năm tiếp theo.

Điều 32. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao với lý do không chính đáng, tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ phê bình, khiển trách đến cảnh cáo và thu hồi kinh phí.

2. Cá nhân, tập thể vi phạm chế độ, chính sách của Nhà nước trong hoạt động khoa học và công nghệ thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng

Nguyễn Minh Hiền